TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18/9/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**:** Ông Nguyễn Văn Ngữ.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Đức Sơn.
Ông Nguyễn Quang Vinh.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện VKSND huyện LG tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Hà - KSV

Ngày 8 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 218/2018/TLST- HNGĐ ngày 08/6/2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức N, sinh năm1992; (có mặt)

+ Bị đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn An L, xã YM, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Nguyễn Đức N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị M năm 2016, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã YM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Mặc dù vợ chồng không xảy ra xô sát cãi chửi nhau nhưng cuộc sống không có tình cảm, vợ chồng chị sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm gì đến nhau từ cuối năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn chị M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thục Linh C sinh ngày 18/4/2017. Hiện cháu đang ở cùng anh, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị M đề nghị được nuôi con chung thì anh đồng ý.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh vẫn giữ nguyên những yêu cầu trên.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã nhiều lần triệu tập nhưng chị Đỗ Thị M không đến làm việc.

Ngày 12/7/2018, Tòa án lấy lời khai của chị M tại nơi cư trú, chị M có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận lời khai của anh N về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng không mâu thuẫn gì, nguyên nhân anh N xin ly hôn là do anh N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Nay anh N xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý. Nếu anh N kiên quyết ly hôn thì chị xin được nuôi con chung là Nguyễn Thục Linh C sinh ngày 18/4/2018, chị yêu cầu anh N góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ.

Chị M vắng mặt tại phiên toà ngày 21/8/2018 và phiên tòa ngày hôm nay không có lý do.

+ Đại diện VKSND huyện LG tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS.

- Bị đơn không chấp hành pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

* Về hướng giải quyết về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Nguyễn Đức N ly hôn chị Đỗ Thị M

+ Về nuôi con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Thục Linh C sinh ngày 18/4/2017 cho chị Đỗ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Đức N góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về tố tụng:* Tòa án đã giao các văn bản tố tụng theo quy định cuả Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Đỗ Thị M không đến Tòa án làm việc. Chị M vắng mặt tại phiên tòa ngày 21/8/2018 và vắng mặt tại phiên tòa ngày 18/9

không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Tòa án xét xử vắng mặt chị M.

[2].*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đức N và chị Đỗ Thị M kết hôn với nhau năm 2016, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã YM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Mặc dù vợ chồng không xảy ra xô sát đánh cãi chửi nhau nhưng cuộc sống không có tình cảm, vợ chồng chị sống ly thân, không quan hệ tình cảm, không quan tâm gì đến nhau từ cuối năm 2016 đến nay. Chị Đỗ Thị M không đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng chị cũng thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay.

HĐXX xét thấy, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc , các thành viên trong gia đình quan tâm giúp đỡ nhau không đạt được nên nguyện vọng ly hôn của anh N là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3].*Về con chung:* Theo lời khai của nguyên đơn và tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy vợ chồng anh Nguyễn Đức N và chị Đỗ Thị M có 01 con chung là Nguyễn Thục Linh C sinh ngày 18/4/2017. Hiện cháu đang ở cùng anh N, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị M đề nghị được nuôi con chung và yêu cầu anh N góp tiền cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ. Anh N đồng ý để chị M nuôi con chung và đồng ý góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ nên HĐXX chấp nhận.

[4].*Về tài sản chung, công nợ, con chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5].*Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Đức N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6].*Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đức N ly hôn chị Đỗ Thị M.

[2].Về nuôi con chung: Giao cho chị Đỗ Thị M trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thục Linh C sinh ngày 18/4/2017. Anh Nguyễn Đức N góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Đức N được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, chị Đỗ Thị M cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Đức N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006542 ngày 08/6/2018 của C cục thi hành án dân sự huyện LG.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện LG*;
- *THADS huyện LG;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã YM;*
- *Lưu*.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ